

Thầy Tôi.

Phan Minh Lê

Tôi nghe khúc nhạc chiều trong lúc trời đang chuyển đổi những vệt nắng cuối cùng để biến ngày thành đêm. Trên không những mảng màu sáng tối, hồng, tím, lam, chàm hòa quyện thành một bức tranh lập thể với những nét chấm phá phong phú như cuộc đời của một con người trải qua bao biến động nay đã đến lúc hoàng hôn. Vào những buổi chiều như thế, tôi thường nhớ đến Thầy tôi, một người Thầy tài hoa nhưng cuộc sống nhiều thăng trầm. Có người cảm cảnh cho cuộc sống của Thầy. Nhưng với chúng tôi lứa học sinh ban C cuối cùng tại trường Đồng Khánh luôn nghĩ về Thầy với lòng biết ơn sâu sắc và thật nhớ cách dạy Văn rất nhân bản, hết sức sáng tạo và đầy thi vị của Thầy.

Tường Phong, bút danh của Thầy Nguyễn Đình Niên – dạy chúng tôi năm đệ tam, đệ nhị và đệ nhất. Thầy được sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống thi thơ. Những đề văn Thầy ra thật ấn tượng:

“Hoa phù dung sớm nở tối tàn nhưng để ngậm ngội muôn đời xinh đẹp.”

Hồi đó có bạn suy nghĩ *“Cuộc đời quá ngắn ngủi, như hoa phù dung, chúng ta không có cơ hội làm quá nhiều điều vì vậy mỗi thứ chúng ta làm phải thật sự tuyệt vời, thật đáng giá”*.

Bạn khác lại viết *“Chúng ta chỉ sống một lần trong đời, nhưng nếu sống Đúng, một lần là quá đủ.”*

Và tôi lại nghĩ: *“Pháo hoa lấp lánh, rực rỡ là vậy nhưng rồi sẽ tan ngay. Tuy nhiên thà một lần được tỏa sáng còn hơn mãi vô hình trong bóng tối”*.

Từ câu văn Thầy đưa ra, chúng tôi suy nghĩ theo các hướng khác nhau, rồi cùng với lời bình của Thầy, tự vạch cho mình một lý tưởng sống ngay từ lúc còn chưa trưởng thành.

Năm chúng tôi học đệ tam, Thầy phát hiện sở trường và đoán được tính cách của học sinh qua tác phẩm yêu thích các bạn trình bày trước lớp. Có bạn mê *“Câu Chuyện Dòng Sông”* của Hermann Hesse. Ông đã đề cao *“Tình Người”* vì chính tình người giúp ta thoát khỏi sự cô độc trong cuộc đời, cho ta nối kết yêu thương với yêu thương.

“Tự Tình Khúc” một áng văn hay của Cao Bá Nhạ được bạn tôi yêu thích vì tình ý thiết tha, lời văn thống thiết, tả hết nỗi đau đớn, oan uổng của một người chẳng may gặp cảnh gia biến bị tru di tam tộc nhưng vẫn giữ được lòng trung hiếu, nghĩa thủy chung với nước nhà.

Tôi thử nghiệm hiểu biết của mình qua tác phẩm *“Khung Cửa Hẹp”* của Andre Gide. Một tác giả được giải Nobel về văn học, đã gây sự chú ý về lối viết phóng túng, phơi bày không chút giấu giếm những ham muốn thấp hèn. Bản thân Gide luôn đấu tranh giữa bản năng nổi loạn với việc sống trong khung cửa hẹp luân lý dẫn tới đời sống thanh giáo trong sạch. Gide muốn truyền cho độc giả tinh thần *“Hãy thành thật với những thứ bên trong mình, sống không kiềm chế khát khao của bản thân.”*

Tuy nhiên Thầy chúng tôi nhắc nhở đừng tin tuyệt đối vào những câu triết lý của người khác. Hãy tự tìm lẽ sống cho riêng mình. Vì cuộc đời không phải là khuôn mẫu, nó là sự thiên biến vạn hóa. Là con gái Huế thuở ấy nếu phải chọn lựa tôi cũng sẽ cố gắng tiến về khung cửa hẹp không vì sợ cửa rộng và con đường thênh thang dẫn đến tai họa, đến chỗ trầm luân như lời Kinh Thánh mà vì tôi được dạy lễ giáo, khuôn phép từ lúc còn bé quá nghiêm khắc cho đến nỗi sợ hãi nếu phạm phải sai lầm liên quan đến lối sống đạo đức. Tuy nhiên nhờ Thầy tôi nhận thấy mỗi con người đều mang trong mình *“Một khung cửa hẹp.”* Nhưng đối diện với nó như thế nào lại là sự nhận thức và quyết định riêng của từng cá nhân.

Đạo ấy Thầy đã đưa ra nhiều hoạt động để chúng tôi trao đổi, thảo luận, thuyết trình về những vấn đề chúng tôi tự đọc, tự nghiên cứu, tự khám phá. Thầy đã truyền cho chúng tôi khả năng cảm thụ văn học, biến cái của người thành của mình, cho chúng tôi thấy được các tác phẩm xa xưa không còn xa lạ với cuộc sống. Thầy truyền lửa để chúng tôi thấy thiên nhiên và con người quanh mình đều có dáng dấp của văn thơ. Văn của trời là trăng sao; Văn của đất là núi cao, biển rộng, sông dài, sa mạc hay rừng thiêng; Văn của người là âm nhạc, hội họa, điêu khắc, kiến trúc... Thầy tôi nhấn mạnh đến triết lý sống *“Nhân”* trong thơ ca Nguyễn Bình Khiêm như một kiểu phản ứng với thời thế nhiễu nhương. Từ quan ở ẩn, chọn một cuộc sống bình dị, giản đơn, tâm thế bình thản, điềm nhiên với cuộc sống thanh bần, mặc cho người người đua đòi, chạy theo thú vui phù phiếm:

*“Ta dạy ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn người đến chốn lao xao”*

Tiêu dao, tự tại bên bầu rượu, túi thơ của một người đứng ngoài vòng cương tỏa, ngắm thiên nhiên đang nở những đóa hoa thơm ngát.

Thầy khiến chúng tôi yêu khí phách của các nho sĩ, những vị quan liêm chính không khuất phục trước cường quyền, không bán linh hồn cho quỷ dữ. Chúng tôi thấy được nhân sinh quan rất đẹp của Thầy đối với quê hương, đất nước và con người qua các bài bình giảng, sâu sắc cho đến nỗi chúng tôi mang theo các ý tưởng được học làm hành trang vào đời. Từ đó chúng tôi có quan điểm sống vừa Bi, vừa Trí, giữ vững lập trường của một con người ngay thẳng trước sóng gió cuộc đời.

Vắng vẳng bên tai giọng Thầy giảng “Thu Vịnh, Thu Điếu, Thu Âm.” của Nguyễn Khuyến. Giọng Thầy trầm lại tôi nghe như tiếng lòng của một vị quan thanh liêm buồn vì cảnh nước mất nhà tan. Thầy phân tích phác họa khái quát đặc điểm nổi bật về mùa thu với bầu trời “xanh ngắt” (Thu Vịnh), giải thích hình ảnh đơn độc nhưng tuyệt đẹp của người câu cá trên chiếc thuyền độc mộc, thả mồi, đợi cá bên làn nước” trong veo”, (Thu Điếu), hoặc chỉ cho chúng tôi quan sát cảnh thu trong nhiều thời điểm khác nhau để nắm bắt được những nét nên thơ nhất “*Lung giậu phát phơ màu khói nhạt/ Làn ao lóng lánh bóng trăng loe*” (Thu Âm) khiến chúng tôi thấy được một nỗi buồn man mác nhưng rất đẹp của người ẩn sĩ, dâng lên trong lòng cảm xúc yêu đồng quê Việt Nam, yêu thiên nhiên và những con người dân dã, chân chất.



Khung cảnh thơ mộng của Bạch Mã Huế

Mùa thu trong thơ Nguyễn Khuyến qua lời giảng của Thầy đã lan tỏa khắp không gian phòng học của chúng tôi thuở đó, thôi thúc chúng tôi đọc và tìm hiểu thêm về tác giả cùng những bài thơ về mùa thu của các nhà thơ khác như bài Tiếng Thu (Lưu Trọng Lư), Đây Mùa Thu Tới (Xuân Diệu), Cuối Thu (Hàn Mặc Tử) Bất Gặp Mùa Thu (Nguyễn Bính).

Đã bao năm tháng, cuộc sống cứ như một dòng sông trôi miệt mài, lắm chỗ gập ghềnh, ít nơi phẳng lặng. Lúc đứng trước tủ sách, sắp xếp lại những cuốn sách bụi bặm, có cuốn lấm lem, tôi đã quay về những nơi rất xa, ngỡ như đã quên. Những cuốn tiểu thuyết, những bài thơ hay vẫn đủ sức ma mị níu chân mỗi lần tôi đi qua quầy sách cũ hay tiệm sách của phố thị. Có những ngày một mình với sách nhưng không hề có cảm giác đơn độc, lẻ loi. Lòng ham mê đọc sách đã được Thầy tôi khơi gợi và đã bén lửa cho đến bây giờ cứ như thể sách là một người bạn thân thiết trung thành đi cùng chúng tôi khắp các nẻo của đường đời.

Mỗi lần đọc những tác phẩm viết về trăng tôi nhớ đến tựa đề tiểu luận” Kinh nghiệm về thân phận làm người trong thơ Hàn Mặc Tử “và tập thơ đầu tay” Trăng Phương Đông” Thầy tôi sáng tác, xuất bản năm 1958. Trong lời Bạt nhà thơ Thanh Thuyền viết: “Người thơ đến với cuộc đời như một vì sao lạ. Lòng thì bỏng cháy ánh sáng của tinh cầu nhưng lại le lói cô đơn. Trên những bến nước ghé qua, bước chân nào cũng hăm hờ nhưng chẳng có khung trời nào giữ được ánh sao băng. Giấc mộng nào cũng là cánh bướm huyền thoại và hạnh lý chỉ còn là những vần thơ trác tuyệt.” Và giáo sư Võ Long Tê viết: “Thơ của Tường Phong không phải là ẩn ngữ, nhưng chính là một thông điệp dành cho tâm hồn tri kỷ “.

Chúng tôi có duyên được một người Thầy tài hoa đưa qua sông. Với sự nhiệt tình, với lòng tận tụy, với kiến thức uyên bác Thầy truyền trao những thông điệp sống rất nhân văn. Những câu chuyện Đông, chuyện Tây dưới cái nhìn sắc nét nhưng đầy chất Thơ đã giúp chúng tôi biến những khó khăn trong cuộc sống trở nên nhẹ tênh theo kiểu chấp nhận xen với một tí hài hước như Nguyễn Công Trứ đùa với cảnh nghèo: “*Ánh nắng dọi trứng gà bên vách, thằng bé tri rô Hạt mưa soi hang chuột trong nhà, con mèo ngáp ngó.*”



Không gian hoài cổ tại Huyền Không Sơn Thượng

Thầy chưa bao giờ xem chúng tôi là những chiếc bình cần phải đổ đầy kiến thức mà là những ngọn đuốc cần phải được thắp lên. Thầy khơi dậy lòng tự tin trong mỗi một chúng tôi khi phải phát biểu hoặc trình bày quan điểm của mình trước đám đông, đặc biệt khi đưa ra những ý kiến trái

chiều. Chúng tôi qua đó có được niềm tin vào bản thân để biến cái không thể thành có thể. Khi một bài luận văn được phát ra, chúng tôi không quan tâm đến điểm số mà căng mắt tìm những vòng tròn đỏ chói trước các câu viết hay, ý độc đáo. Bao nhiêu vòng khoanh đỏ là bấy nhiêu niềm vui. Lật lại từng trang học bạ đã úa vàng theo năm tháng, nhìn nét chữ phóng khoáng của Thầy với lời phê rất riêng, lòng tôi rưng rưng đầy nỗi nhớ. (Giỏi, tư tưởng uyên nhã).

Học trò của Thầy tôi bây giờ tóc cũng đã pha màu sương gió. Các bạn với những ngành nghề khác nhau và sống ở những nơi khác nhau trên hành tinh này. Nhưng dù ở đâu, làm nghề gì thì chúng tôi cũng áp dụng được những nét độc đáo, và điều kỳ diệu từ Văn học, từ Con người để có được một cuộc sống đẹp, có lý tưởng, có lòng nhân ái, đầy vị tha và bao dung. Chúng tôi thật sự thành đạt theo nghĩa sống tự tại, biết mình, biết người. Thành đạt theo nếp sống Nho giáo của ngày xưa. Đâu đó tôi thấy bóng dáng của sư cô Thuần Tuệ với những bài giảng Pháp rất sâu sắc trên Internet, những sách viết về Thiền giúp chúng ta lắng tâm. Sư Cô của 44 năm trước là người đã thích và phân tích tác phẩm “Câu Chuyện Dòng Sông”.

Tôi lắng nghe lời tự sự, kể lại những nỗi thăng trầm của một đời người qua tập thơ “Một nửa vàng trắng” của bạn cùng lớp Ngọc Anh Vĩ Dạ. Tôi cũng thật thích những bài thơ tiếng Anh ngắn gọn nhưng đã mô tả hết các cảnh đời, những nghịch lý của cuộc sống đăng trên tạp chí nước ngoài của bạn Lê Anh Phương người đã đồng cảm với Cao Bá Nhạ trong “Tự Tình Khúc”.

Bản thân tôi chọn Khung Cửa Hẹp để yên bình ngắm nhìn thế giới cùng những biến cố diễn ra quanh mình với lòng thương yêu, độ lượng xen với một chút nhẫn nại, biết chấp nhận, biết buông bỏ chứ không trăn trở và đau khổ sống như nhân vật Alissa trong tác phẩm của Andre Gide.

Nhiều bạn trở thành giáo viên Văn và chắc hẳn ít nhiều các bạn đã đem những ảnh hưởng của Thầy về cách dạy Văn độc đáo truyền cho thế hệ tiếp theo. Chúng tôi đã là những con người chân thật – biết yêu và dám yêu, biết sống và dám sống theo kiểu luôn quán chiếu và bồi dưỡng Tâm cho ngày càng thêm sáng, không bị những con sóng đam mê lôi cuốn. Chúng tôi đã đem những “triết lý sống” giản đơn nhưng sâu sắc từ Thầy truyền lại cho học sinh mình

Ngày xưa trong dòng người tập nập, xênh xang trên những chiếc xe sang chảnh, bên phố xá đông vui, bóng dáng Thầy tôi sáng, chiều an nhiên đạp xe ngang qua Hương Giang, qua cầu Phú Xuân, qua các con phố rồi đi vào khu vực nội thành. Thuở học Đồng Khánh, chúng tôi đã ghé thăm ngôi nhà bé xinh của Thầy ở khu vực Tây Lộc. Rào giậu trước hiên nhà phát phơ những bông hoa tím nhẹ bay trong nắng, trong gió. Không gian sống nhà Thầy tuy nhỏ nhưng tấm lòng Thầy đủ rộng để chăm sóc mẹ và các em. Văn thơ của Thầy tôi là cái đẹp sâu lắng bên trong, thăng hoa và biểu hiện ra bên ngoài qua hình ảnh, qua ngôn từ rồi thẩm thấu vào tâm hồn chúng tôi một cách tự nhiên, góp phần hình thành nên nhân cách và vẻ đẹp nội tâm. Chúng tôi đã học được những tư tưởng uyên nhã, bát nhã, dung dị nhưng đầy trí tuệ từ Thầy tôi. Tôi nhìn thấy bóng trắng treo trên đầu ngọn cây. Trăng mùa Thu vẫn sáng trong và bao quanh một làn sương mỏng. Nhìn trăng thấy bóng của Thầy, của các bạn, của thơ văn. Một cảm xúc bất chợt dâng trào “Ánh trăng mỏng quá không che nổi Những vẻ xanh xao của mặt hồ Những nét buồn buồn tơ liễu rủ Những lời năn nỉ của hư vô”.

Tuy nhiên ánh trăng trong “Trăng Phương Đông” của Thầy tôi đủ sáng để soi đường cho nghìn nghìn học sinh khắp mọi miền bước đi vững vàng không vấp ngã. Ánh trăng của Thầy tôi đủ sáng để chúng tôi có thể soi rọi Tâm Từ Bi của mình đối với tha nhân qua những triết lý đời thường, gần gũi và thực tế. Ánh trăng của Thầy sẽ sáng mãi trong lòng bao thế hệ học sinh và mong Thầy biết dù ở đâu chúng tôi đã và sẽ là thế hệ tiếp nối rất xứng đáng của Thầy. Xin tặng Thầy những câu thơ của thi hào Tagore “*Tôi đã nhận được lời mời đi vào cuộc lễ trần gian Và như thế đời tôi đã được chúc lành Phận sự của tôi trong cuộc đời này là sử dụng nhạc khí của mình. Và tôi đã cố hết sức tôi.*”

Nhạc khí của Thầy tôi là Thơ Văn và Cuộc Đời. Cuộc đời Thầy dù cô độc nhưng là bộ phóng của rất nhiều cảm xúc thăng hoa về tình yêu và cuộc sống được thể hiện rõ nét trong các tập thơ của Thầy. Thầy đã hoàn thành gần xong sứ mạng của mình khi xuất hiện ở chốn hồng trần. Những mùa gió chướng liên tục đến nhưng vẫn chưa đủ lực để làm Thầy tôi quy ngã. Trí nhớ của Thầy vẫn đủ sáng để không quên những điểm son của mình, của trò, đủ ấm áp để chia sẻ những nỗi đau trong cuộc đời của chúng tôi khi chúng tôi có dịp ghé thăm.

Năm 2007, học sinh cũ giúp Thầy tôi xuất bản tập thơ “Thơ của người cô độc” Theo Lê Văn Lân ông đã xem tập thơ này như món quà quý mà Thầy tôi chất lọc từ những năm tháng truân chuyên của cuộc đời mình để

dành tặng cuộc đời. Trong sự hiến tặng đó Thầy tôi không còn cô độc nữa. Đúng là Thầy tôi sẽ không bao giờ cô độc nữa...

Phan Minh Lệ